

Bản sắc hình thái đô thị Huế và định hướng phát triển

Identity of Hue urban morphology and Development orientation

> GS.TS.KTS ĐOÀN MINH KHÔI¹, KTS CAO THÀNH NGHIÊP^{2,*}

¹Trường Đại học Xây dựng Hà Nội

²Trường Đại học Kiến trúc TP Hồ Chí Minh

*Email: ktscaothanhnghep@gmail.com

TÓM TẮT

Từ buổi đầu định đô, triều Nguyễn đã vận dụng “dịch lý và phong thủy” làm nền tảng tư duy để không chỉ dò tìm vị trí định đô mà còn cấu trúc đô thị Huế với mục tiêu tận dụng thiên nhiên và phát huy quyền lực. Khi người Pháp quy hoạch khu phố Pháp tại Huế vào đầu thế kỷ XX, cấu trúc đô thị bản địa vẫn được coi trọng, với chủ trương phát triển Huế theo hướng “không làm mất tính độc đáo của An Nam và công trình phương Tây chỉ nên xuất hiện kín đáo, hài hòa” [7]. Như vậy tại Huế cùng tồn tại 2 kiểu hình thái đô thị bản địa - thuộc địa có mối quan hệ hỗ trợ lẫn nhau. Đặc tính đó trở thành bản sắc hình thái Huế, được thể hiện qua bốn hệ quy chiếu: trục ngang - dọc, chính - phụ, trong - ngoài, và bản địa - thuộc địa. Bằng các phương pháp nghiên cứu tài liệu, phân tích hình thái đô thị, bài viết phân tích sự tương tác giữa các hệ quy chiếu với địa hình tự nhiên để tạo nên Huế như một đô thị cảnh quan, làm cơ sở khoa học cho bảo tồn và định hướng phát triển.

Từ khóa: Bản sắc hình thái đô thị; dịch lý; phong thủy; cấu trúc đô thị; đô thị di sản, sinh thái; thích ứng biến đổi khí hậu; định hướng phát triển.

ABSTRACT

From the beginning of establishing the capital, the Nguyen dynasty applied “divination and feng shui” as a foundational thinking to not only find the location for establishing the capital and also to structure the city of Hue with the goal of utilizing nature and promoting power. When the French planned the French Quarter in Hue at the beginning of the 20th century, the indigenous urban structure was still valued, with the principle of developing Hue in the direction of “not losing the uniqueness of An Nam and Western buildings should only appear discreetly and harmoniously” [7]. Thus, in Hue, two types of indigenous and colonial urban forms coexist with a mutually supportive relationship. This characteristic becomes the morphological identity of Hue, expressed through four frames of reference: horizontal-vertical axis, main-subordinate, inside-outside, and indigenous-colonial. Using methods of document research and urban morphology analysis, this article analyzes the interaction between the frames of reference with the natural topography to create Hue as a landscape city, providing a scientific basis for preservation and development orientation.

Keywords: Urban morphological identity; divination; feng shui; urban structure; heritage cities; ecology; climate change adaptation, development orientation.

1. MỞ ĐẦU

Trong lịch sử quy hoạch đô thị Việt Nam, Huế là một trường hợp đặc biệt khi cấu trúc đô thị được hình thành không theo cơ chế tích tụ và mở rộng tự phát, mà thông qua quá trình kiến tạo có chủ đích, gắn chặt với điều kiện tự nhiên, tư duy tổ chức không gian truyền thống và kỹ thuật xây dựng của từng thời kỳ. Chính vì vậy, Huế không chỉ là nơi tập hợp các công trình kiến trúc có giá trị, mà còn là nơi hiện diện một chỉnh thể hình thái, trong đó không gian

kiến trúc và cảnh quan thiên nhiên cùng tham gia tổ chức cấu trúc đô thị.

Khi định đô, triều Nguyễn đã vận dụng dịch lý và phong thủy như một khung logic tổ chức không gian đô thị. Trong cấu trúc này, sông Hương được xác lập làm minh đường, với núi Ngự Bình làm tiền án và trục kinh thành định hướng về phương Nam (hướng Đông Nam), được xem như trục Thiên nhiên với sự góp mặt của các yếu tố: sông Hương, Núi Ngự và trục Văn hóa chếch Tây 15 độ hướng

về Đền Nam giao, là nơi các đời nhà vua lập đàn tế Trời mong mưa thuận gió hòa, mọi người no đủ. Hai bên Thành nội là các khu vực dân cư, với bên tả là phố thị có tên Bao Vinh và hữu là làng của các ngôi nhà vườn có tên Kim long. Các thành phần không gian được phân lớp theo trật tự tôn ti xã hội. Cách tiếp cận cấu trúc đô thị Huế như vậy đã hình thành bốn hệ quy chiếu hình thái cơ bản của đô thị Huế: (1) trục ngang - dọc; (2) chính - phụ; (3) trong - ngoài; (4) cấu trúc bản địa - thuộc địa. Các hệ quy chiếu này không tồn tại rời rạc mà đan cài, chi phối lẫn nhau, tạo nên một cấu trúc không gian có tính ổn định và thích ứng cao với điều kiện tự nhiên.

Đầu thế kỷ XX, trong quá trình thiết lập hệ thống hành chính và hạ tầng đô thị, chính quyền Pháp, may mắn thay đã không phá vỡ cấu trúc hình thái cơ bản của Huế. Ngược lại, quy hoạch thuộc địa Huế đã phát triển song song với cấu trúc bản địa để tạo nên "một đô thị hai hình thái" tương đối hiếm gặp trong lịch sử đô thị Việt Nam. Hiện tượng này giúp nhận rõ các hệ quy chiếu trên.

Mặc dù đã có nhiều nghiên cứu đề cập đến giá trị lịch sử, văn hóa và phong thủy của Huế, song các nghiên cứu này phần lớn dừng ở mô tả định tính, chưa làm rõ các quan hệ cấu trúc không gian dưới góc độ hình thái đô thị. Khoảng trống nghiên cứu vì vậy nằm ở việc thiếu một tiếp cận hệ thống nhằm nhận diện bản sắc hình thái đô thị Huế và mối quan hệ giữa cấu trúc đô thị với cảnh quan thiên nhiên.

Trên cơ sở đó, bài viết tiếp cận Huế như một thực thể hình thái được hình thành và biến đổi trong mối quan hệ chặt chẽ với cảnh quan thiên nhiên, không gian kiến trúc và văn hóa đô thị. Thông qua phân tích quá trình hình thành đô thị và nhận diện các hệ quy chiếu hình thái chủ đạo, nghiên cứu hướng tới làm rõ bản sắc hình thái đô thị Huế và rút ra các nguyên tắc tổ hợp không gian phục vụ định hướng phát triển trong bối cảnh hiện nay.

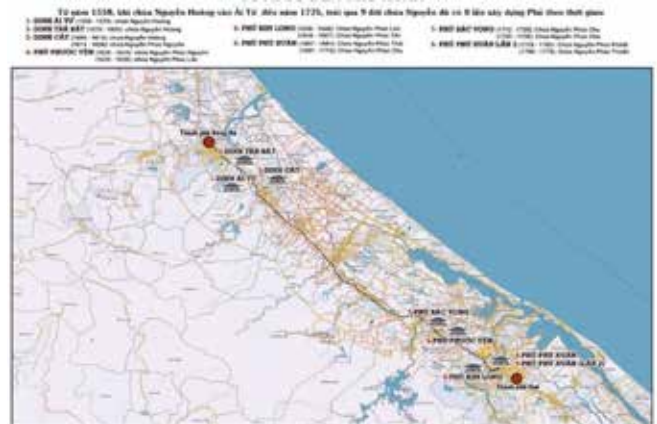


Hình 1. Bản đồ tỉnh Thừa Thiên năm 1909. Nguồn: TTLTQG I [20]

2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ BIẾN ĐỔI HÌNH THÁI ĐÔ THỊ HUẾ

2.1. Quá trình "dò tìm" trung tâm quyền lực và nền tảng cấu trúc không gian đô thị (1307-1802)

Sau khi châu Ô, châu Lý được sáp nhập vào Đại Việt (1307). Thành Hóa Châu dựng bên sông Bồ là điểm mốc đầu tiên của không gian đô thị, quân sự. Trong *Ô Châu cận lục*, Dương Văn An (1555) mô tả "ở địa phận Đan Điền, phía Tây có sông cái chảy qua (sông Bồ), lại có một dòng sông con chảy vào trong thành... đó là nơi địa hình kết hợp, thiên tạo đặt bày" [6]. Trong giai đoạn này, hệ sông Hương - sông Bồ chính là dấu mốc sớm cho thấy tư duy chọn đất dựa trên thế đất và dòng chảy.



Hình 2. Sơ đồ thủ phủ chúa Nguyễn qua các thời kỳ. Nguồn TT Bảo Tôn di tích cổ đô Huế [21]

Từ cuối thế kỷ XVI - XVII, cùng với quá trình Nam tiến, trung tâm quyền lực của các chúa Nguyễn liên tục dịch chuyển: từ Ái Tử, Trà Bát, Dinh Cát đến Phước Yên, Kim Long và cuối cùng là Phú Xuân. Chuỗi dịch chuyển này không chỉ phản ánh biến động chính trị, quân sự, mà còn là quá trình "dò tìm" không gian đô thị nhằm tìm kiếm một vị trí hội tụ đủ các điều kiện về giao thông thủy bộ, tiến thoái, kiểm soát đồng bằng ven biển và kết nối với miền núi phía Tây. Lê Quý Đôn trong *Phủ biên tạp lục* nhận xét Thuận Hóa là vùng "đất rộng, người đông, sông núi tươi đẹp, khí tượng nhu hòa", cho thấy khu vực này không chỉ có giá trị phòng thủ mà còn sở hữu tiềm năng sinh thái và kinh tế đủ để phát triển thành trung tâm chính trị - hành chính lâu dài [1].

2.2. Giai đoạn định hình cấu trúc hình thái không gian Huế (1802 - 1945)

Năm 1802, vua Gia Long định đô tại Phú Xuân, không chỉ là lựa chọn chính trị mà là lựa chọn không gian dựa trên thế đất và trực cảnh quan. Việc quy hoạch xây dựng các công trình kiến trúc kinh thành thành được tiến hành trong 2 năm 1803 - 1804. Việc thực thi diễn ra suốt 27 năm, từ năm 1805 - 1832 [14], tập trung ở bờ Bắc sông Hương.

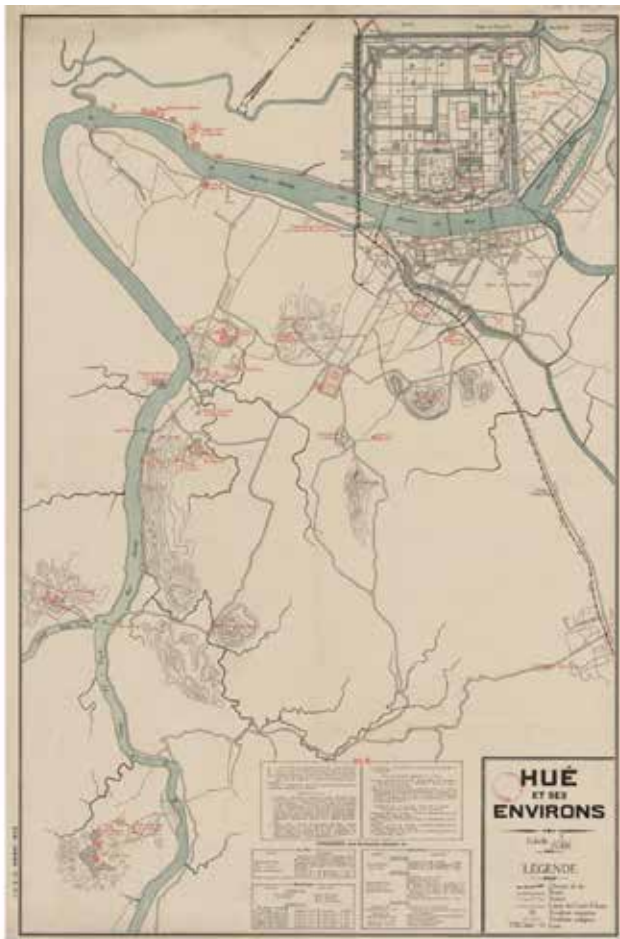
Trong cấu trúc truyền thống, sông Hương dưới góc độ thiên nhiên, luôn giữ vai trò là trục cảnh quan trung tâm, là Minh đường theo thuật Phong thủy, đồng thời là không gian mở liên tục định vị lõi quyền lực; núi Ngự Bình là điểm tựa cảnh quan - thị giác. Trục kinh thành được định hướng về phương Nam. Các lớp không gian được tổ chức theo trật tự, tạo một hệ thống chuyển tiếp ổn định bằng sự phối hợp giữa trục quyền lực (nhân tạo) theo chiều dọc và trục cảnh quan (tự nhiên) theo chiều ngang, trong đó cảnh quan trực tiếp tham gia cấu trúc đô thị. Khi người Pháp bắt đầu thiết lập các cơ sở hành chính và quy hoạch hạ tầng đô thị, trung tâm quyền lực của Pháp tập trung phát triển bờ Nam sông Hương, lấy sông Hương làm trục không gian mở của toàn đô thị. Trong *Indochine illustrée* (6-4-1944), kiến trúc sư G. Pineau nhấn mạnh Huế phải phát triển mà "không làm mất tính độc đáo của An Nam, và công trình phương Tây chỉ nên xuất hiện kín đáo, hài hòa [8]. Qua đó cho thấy tại Huế hình thành nên hai hình thái cùng tồn tại là đô thị truyền thống, mang tính bản địa ở bờ Bắc và đô thị quy hoạch phương Tây, mang tính thuộc địa ở bờ Nam. Hai hình thái này ở hai bên bờ sông không triệt tiêu nhau, mà bổ trợ lẫn nhau, tạo nên bản sắc đô thị Huế, một hình thái kép tồn tại song song hai bên bờ sông, một hiện tượng hiếm gặp ở các đô thị Việt Nam.

2.3. Giai đoạn đứt gãy cấu trúc hình thái của đô thị (1945 - 2025)

Giai đoạn 1945-1995: Từ sau 1945, các biến động lịch sử, xã hội

và áp lực cư trú đã làm đứt gãy dần các quan hệ cấu trúc vốn tạo nên bản sắc hình thái Huế. Chiến tranh, hiện tượng lấn chiếm không gian trong kinh thành, cơ sở tự phát, san lấp, thu hẹp kênh rạch, mặt nước và thay đổi chức năng công trình làm suy yếu ranh giới và chuỗi chuyển tiếp, đồng thời lõi di sản bị xâm nhập bởi chức năng cư trú, dịch vụ tự phát. Trục cảnh quan - thị giác cũng bị che khuất cục bộ khi không gian mở bị thu hẹp và công trình chen cài vào các khoảng trống cấu trúc không gian đô thị.

Từ 1995 đến nay: Quá trình đô thị hóa tăng tốc, cùng hiện tượng phân lô nhỏ, chia cắt các phủ đệ, vườn nhà, xây chen mật độ cao trong khu vực lịch sử và mở rộng đô thị theo hướng dần trải làm phân mảnh theo thửa đất, suy giảm tính liên tục hình thái. Hình thái đô thị Huế vì vậy dần khó nhận diện. Đến năm 2025, Huế tập trung nhận diện lại các giá trị lịch sử để định hình tương lai, cố gắng gắn kết các mảnh ghép đô thị rời rạc thông qua mô hình “*đô thị di sản, văn hóa, sinh thái*”.



Hình 3. Bản đồ Kinh thành Huế 1935. Nguồn BAVH [18]

3. NHẬN DIỆN BẢN SẮC HÌNH THÁI ĐÔ THỊ HUẾ

Đô thị Huế được nhận diện như một chỉnh thể hình thái được hình thành trong sự tương tác giữa tư duy dịch lý, phong thủy và kỹ thuật quy hoạch. Bản sắc hình thái đô thị Huế được nhận diện thông qua các tổ hợp không gian chủ đạo, trong đó trục ngang - dọc giữ vai trò khung cấu trúc nền, chi phối sự hình thành các quan hệ chính - phụ, trong - ngoài, bản địa - thuộc địa và cá thể - tổng thể, qua đó làm sáng tỏ triết lý tổ chức không gian đặc thù của Huế.

a. Tổ hợp không gian theo trục ngang - trục dọc

Trong cấu trúc đô thị Huế, trục ngang - dọc giữ vai trò nền tảng, chi phối cách thức tổ chức không gian và sự hình thành các tổ hợp hình thái khác:

Xét dưới góc độ dịch lý, trục dọc của đô thị Huế được xác lập theo hướng Tây Bắc - Đông Nam, tương ứng với thế tọa Càn, hướng Tốn. Trục này gắn với trục nghi lễ, quyền lực của kinh đô triều Nguyễn, kéo dài từ Kinh thành qua sông Hương và hướng về núi Ngự Bình. Trong tư duy dịch học, “Càn” tượng trưng cho trời, quyền lực và tính dương mạnh. “Tốn” gắn với gió, sự lan tỏa và tính điều hòa. Ngược lại, trục ngang gắn với hướng Đông - Tây, được hình thành bởi dòng chảy của sông Hương. Trong hệ Ngũ hành, nước thuộc Thủy, mang tính âm, mềm và linh hoạt. Sự hiện diện của một trục nước lớn cắt ngang trục quyền lực tạo nên thế âm - dương giao hội, trong đó trục dọc (dương, quyền lực, nghi lễ) được điều hòa bởi trục ngang (âm, thủy, cảnh quan). Chính sự giao thoa này đã tạo nên trạng thái cân bằng động, giúp cấu trúc đô thị Huế vừa có trật tự nghi lễ chặt chẽ, vừa có khả năng thích ứng với điều kiện tự nhiên khắc nghiệt của miền Trung.

Dưới góc nhìn phong thủy, trục dọc của đô thị Huế được tổ chức theo mô hình tiên án - hậu chẩm rõ rệt. Núi Ngự Bình đóng vai trò tiên án, tạo thế chắn và định hướng cho toàn bộ Kinh thành. Phía sau là hệ địa hình cao hơn của dãy Trường Sơn, giữ vai trò hậu chẩm, tạo thế tựa vững chắc cho trung tâm quyền lực. Trục này không chỉ mang ý nghĩa biểu tượng mà còn góp phần tổ chức không gian phòng thủ và kiểm soát tầm nhìn trong đô thị.

Từ góc độ khoa học quy hoạch, trục dọc của Huế có thể được đọc như trục nghi lễ, biểu tượng, nơi tập trung các công trình quyền lực và thiết chế chính trị cao nhất. Trục này không ưu tiên giao thông hay thương mại, mà đóng vai trò tổ chức thứ bậc không gian, xác lập tâm hình thái của đô thị.



Hình 4. Kinh thành Huế 1932. Nguồn BAVH [18]

b. Cấu trúc không gian đô thị theo các cặp quan hệ: Chính - phụ; Trong - ngoài; Cá thể - quần thể

Dưới góc độ dịch lý

- Không gian “chính” gắn với chính khí, dương khí và tính ổn định, trong khi không gian “phụ” mang tính linh hoạt, bổ trợ và điều tiết. Tại Huế, Kinh thành và Hoàng thành là không gian chính được bảo vệ bởi các khu vực phụ trợ bao quanh đóng vai trò dẫn truyền, phân tán và điều hòa dòng khí trong toàn bộ đô thị.

- Không gian bên “trong” gắn với tính tĩnh, ổn định và tập trung, trong khi không gian bên “ngoài” mang tính động, linh hoạt và mở. Trong đô thị Huế, khu vực Tử Cấm Thành là KG bên trong của Hoàng thành, và Hoàng thành là KG bên trong của Kinh thành. Các

KG bên ngoài bảo vệ cho KG bên trong theo nguyên tắc cân bằng âm - dương, trong đó sự ổn định của bên trong chỉ có thể được duy trì nhờ sự hỗ trợ của KG bên ngoài.

- Yếu tố cá thể mang tính “đơn”, trong khi tổng thể mang tính “hợp”. Cá thể chỉ phát huy đầy đủ giá trị trong quần thể, nơi các yếu tố đơn lẻ cùng cộng hưởng để tạo nên thể cân bằng. Tại Huế, các lăng tẩm, phủ đệ, chùa chiền hay công trình hành chính không cạnh tranh mà cùng tham gia vào một trật tự không gian có thứ bậc.

Dưới góc nhìn phong thủy

- Các yếu tố chính đóng vai trò quan trọng (tọa) trong mối liên hệ với các yếu tố phụ bao quanh. Tại Huế, Hoàng thành và Tử Cấm thành là không gian chính, được bao bọc bởi hệ thống phủ đệ, nhà vườn và làng cổ. Các lớp không gian phụ này đóng vai trò như các “vành đai đệm”, giúp điều tiết gió, nước và tầm nhìn cho trung tâm.

- Mối quan hệ trong - ngoài của trung tâm Huế được thể hiện qua hệ thống nhiều lớp, từ trong ra ngoài. Cấu trúc mặt nước có sông Ngự Hà ở bên trong và sông Hương ở bên ngoài tạo nên một đối xứng rõ rệt giữa nội thủy và ngoại thủy, góp phần tổ chức dòng chảy và khả năng thoát lũ cho toàn bộ đô thị.

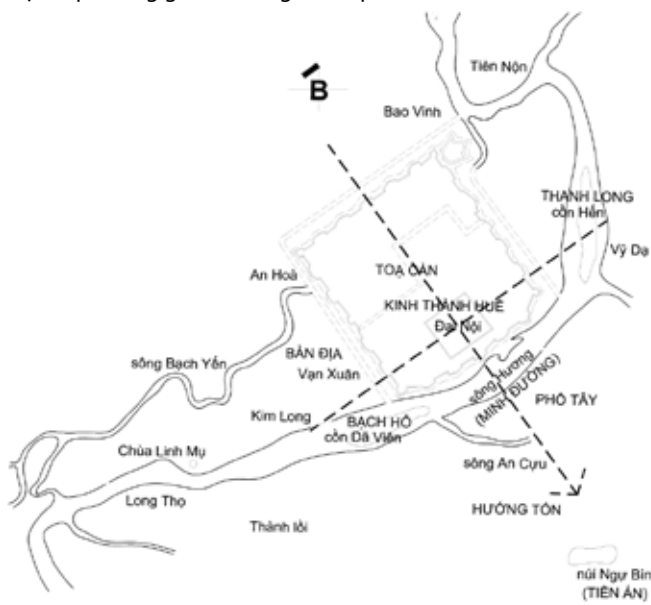
- Tại Huế, mỗi cá thể kiến trúc được cấu trúc trong một quần thể kiến trúc để tạo nên sự hài hòa tương quan với thể đất cục bộ và thể đất tổng thể. Việc lựa chọn tọa, hướng đều gắn với địa hình, thủy hệ và cảnh quan xung quanh.

Từ góc độ khoa học quy hoạch

- Tổ hợp chính - phụ trong đô thị Huế thể hiện trong tổ chức phân khu chức năng. Các chức năng quan trọng như chính trị, nghi lễ và biểu tượng tập trung ở trung tâm. Khu vực phụ đảm nhiệm chức năng cư trú, dịch vụ, thương mại và hỗ trợ hậu cần.

- Cấu trúc trong - ngoài của Huế được xác định bởi các ranh giới mềm. Trong thời kỳ thuộc địa, các khu đô thị mới ở bờ Nam sông Hương được hình thành như các lớp ngoài cùng của đô thị. Chúng tiếp nhận các chức năng hiện đại nhưng vẫn duy trì mối liên hệ hình thái và cảnh quan với lối lịch sử.

- Trong đô thị Huế, các cá thể kiến trúc đóng vai trò như các nút (nodes) trong một mạng lưới liên kết trong đó tổng thể đô thị không bị chi phối bởi một công trình đơn nhất, mà được định hình bởi sự tương tác giữa nhiều thành phần khác nhau, trải dài theo các trục, lớp không gian và vùng cảnh quan.



Hình 5. Sơ đồ Kinh thành Huế. Nguồn: tác giả

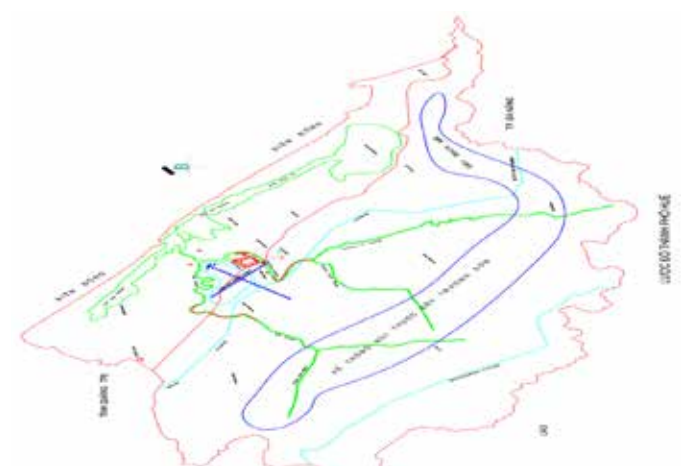
4. BÀN LUẬN ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN HUẾ

Mô hình “Đô thị di sản, sinh thái”

Huế cần được phát triển theo mô hình “Đô thị di sản, sinh thái”, không chạy theo tăng trưởng nóng. Muốn vậy, cần phải *Kiến tạo hình thái đô thị mới cho Huế dựa trên cấu trúc tự nhiên và triết lý cấu trúc dịch lý, phong thủy*. Cần chú trọng 4 hệ quy chiếu hình thái của Huế như bộ khung của cấu trúc đô thị: Một là tiếp nối trục thiên nhiên sông Hương - núi Ngự [12] với trục núi Kim Phụng - phá Tam Giang. Hai là, tạo sự kết nối hài hòa giữa Kinh thành với khu Phú Xuân mở rộng và các làng cổ, phố thị. Ba là, gìn giữ bảo tồn các giá trị truyền thống bên trong Hoàng thành - Kinh thành với hệ thống phủ đệ, nhà vườn, làng truyền thống và phát triển bền vững khu vực bên ngoài thành. Bốn là, đảm bảo mối quan hệ giữa tính Bản địa và Thuộc địa của kiến trúc bờ Bắc theo hướng bảo tồn và bờ Nam phố Tây theo hướng chỉnh trang.

Hướng tới mô hình đô thị di sản, Huế cần phục hồi cảnh quan gốc với sông Ngự Hà, hồ Tịnh Tâm, La thành. Phía bờ Nam - phố Tây, cần bảo tồn cấu trúc quy hoạch kiểu Pháp: Giữ nguyên tầng cao thấp, trục Lê Lợi - Hùng Vương - Bến Nghé thành trục văn hóa - sáng tạo, không phải trục thương mại thuần túy.

Phát huy hệ thống làng cổ - nhà vườn Huế là tài nguyên không thể thay thế như động lực tăng trưởng mới. Đó là khu phố cổ Bao Vinh, làng cổ Kim Long, Nguyệt Biểu, Thủy Biểu, Phước Vinh - Vĩ Dạ. Bảo tồn cấu trúc đô thị - làng - vườn để phát triển du lịch cộng đồng [15].



Hình 6. Lược đồ định hướng phát triển đô thị Huế theo hệ lưỡng hà sông Bồ - sông Hương. Nguồn: Tác giả

Khôi phục mô hình nhà vườn Huế tại các khu đô thị mới, với mật độ thấp, nhiều cây xanh, tạo không gian xốp giúp chống ngập và điều hòa vi khí hậu.

Hướng tới đô thị sinh thái, Huế cần kiến tạo hệ thống hạ tầng xanh cây (green) - xanh lam (blou) và mô hình đô thị bọt biển (Sponge City). Trong điều kiện biến đổi khí hậu, mưa cực đoan và ngập lụt ngày càng gia tăng, cần tiến hành các biện pháp sau: Một là, cần bảo vệ hành lang thoát lũ hai sông Hương -Bồ; Hai là, tổ chức kè mềm, bãi tràn, công viên ven sông thay cho kè cứng; Ba là, phục hồi, mở rộng hồ điều hòa, vườn mưa, mặt thấm nước ở các phường nội đô. Cần nhìn nhận hệ Đầm phá Tam Giang - Cầu Hai như hệ sinh thái ngập mặn chiến lược: Không phát triển đô thị dàn trải ven đầm phá, phát triển công viên đầm phá, hệ ngập, phục hồi cửa sông thoát lũ (cửa Thuận An, Tư Hiền, Lăng Cô).

Hướng tới đô thị phát thải thấp (Low-Carbon City) vào 2050, Huế cần chú trọng phát triển Giao thông sạch với xe đạp, xe điện,

bus điện; Sử dụng năng lượng mặt trời cho công trình công cộng; vật liệu xanh - thấp carbon; tăng diện tích cây xanh và rừng nội đô; xây dựng mô hình quản lý nước mưa “thấm, giữ, tái sử dụng”.

5. KẾT LUẬN

Huế là đô thị mà hình thái không gian được hình thành từ sự gắn kết bền chặt giữa thiên nhiên, triết lý phong thủy, dịch lý và tư duy khoa học quy hoạch qua nhiều thế kỷ. Từ lựa chọn địa thế Phú Xuân, quy hoạch Kinh thành đến việc xây dựng khu phố Tây thời Pháp thuộc, Huế luôn khẳng định một đô thị biết tôn trọng cảnh quan và giữ gìn cấu trúc lớp lang. Nghiên cứu đã chỉ ra bốn hệ quy chiếu liên quan tới cấu trúc thiên nhiên và quyền lực, đến tính bản địa và thuộc địa, chính là khung cấu trúc định hình bản sắc hình thái đô thị Huế. Dấu trải qua nhiều biến thiên lịch sử, Huế vẫn giữ được cốt lõi của đô thị cảnh quan, nơi thiên nhiên định hướng sự phát triển, văn hóa đô thị lan tỏa từ kinh thành đến các làng ven sông.

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu, Huế cần tìm kiếm con đường phát triển mới nhưng không đánh mất bản sắc. Khu trung tâm lịch sử, khu phố Tây và các làng cổ hai bờ sông Hương phải được ưu tiên bảo tồn, chỉnh trang và tái thiết theo hướng đô thị bền vững. Trong tương lai, Huế cần một cực phát triển mới, và dư địa rõ nhất nằm ở vùng giữa hai dòng lưỡng hà Hương - Bồ (sơn chỉ thủy giao) và “Tọa Sơn vọng Hải chi thế” [12]. Đây là không gian có địa hình thuận lợi, ít ràng buộc di sản, có khả năng phát triển hạ tầng hiện đại với các khu ở mật độ hợp lý, trung tâm dịch vụ, giáo dục, y tế, sáng tạo, có thể giảm tải cho nội đô di sản.

Trong tương lai, vùng lưỡng hà này, nếu được quy hoạch theo hướng đô thị sinh thái - bọt biển, kết hợp hành lang thoát lũ và khôi phục lại các cửa sông, kết hợp xây dựng bổ sung các công viên bãi tràn, hồ điều hòa và mạng lưới giao thông xanh, sẽ trở thành “bệ đỡ” cho Huế trong giai đoạn phát triển mới. Các vùng đầm phá Tam Giang - Cầu Hai, Lăng Cô và vùng núi - rừng A Lưới sẽ trở thành vành đai sinh thái, giúp Huế duy trì sự cân bằng tự nhiên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Thủ tướng Chính phủ (1993), Quyết định 605/TTg phê duyệt Phương hướng chủ yếu của Đồ án Quy hoạch tổng thể xây dựng thành phố Huế đến năm 2010.
- [2]. Thủ tướng Chính phủ, (2014), Quyết định số 649/QĐ-TTg ngày 6/05/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Huế đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.
- [3]. Thủ tướng, (2024), Quyết định số 108/QĐ-TTg ngày 26/01/2024 phê duyệt Quy hoạch chung đô thị Thừa Thiên - Huế đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065.
- [4]. Quốc hội, (2024), Nghị quyết số 175/2024/QH15 của Quốc hội về việc thành lập thành phố Huế trực thuộc Trung ương.
- [5]. Địa chí Thừa Thiên Huế, (2005), NXB Khoa học xã hội.
- [6]. Lê Quý Đôn toàn tập (1977), Phủ Biên Tạp Lục, NXB Khoa học xã hội.
- [7]. Dương Văn An, (1961), Ô Châu Cận Lục, Bản dịch của Bùi Văn Lương, NXB Văn hoá Á Châu.
- [8]. G. Pineau, (1944), Indochine Hebdomadaire Illustre, tuần san Indochine số 188 ngày 6/4/1944.
- [9]. Doãn Minh Khôi (2016), Hình thái học đô thị, NXB Xây dựng, Hà Nội.
- [10]. Doãn Minh Khôi (2003), Hình thái học và sự chuyển hoá các yếu tố cấu thành trong sự cân bằng tĩnh của đô thị Huế. Kỷ yếu hội nghị chuyên gia đánh giá quý kiến trúc đô thị Huế.
- [11]. Trần Hùng (2003), Bảo tồn di sản kiến trúc đô thị trước tiên là sự bảo tồn sự trọn vẹn của các cấu trúc đô thị. Kỷ yếu hội nghị chuyên gia đánh giá quý kiến trúc đô thị Huế.
- [12]. Lý Thái Sơn (2003), Kỳ Lân Hỷ Cầu, Kỷ yếu hội nghị chuyên gia đánh giá quý kiến trúc đô thị Huế.
- [13]. Phan Thuận An, (2003), Công cuộc xây dựng Huế qua các thời kỳ lịch sử và sự hiện tồn của các quý kiến trúc thuộc những thời kỳ đó. Kỷ yếu hội nghị chuyên gia đánh giá

quý kiến trúc đô thị Huế.

[14]. Phan Thuận An (2016). Quy hoạch kiến trúc kinh thành Huế đầu thế kỷ XIX và giá trị nhân văn bền vững của nó trong lòng đô thị Huế. Tạp chí nghiên cứu và phát triển Huế số 6 (132).

[15]. Nguyễn Hữu Thông (2003), Vị trí và đặc điểm của làng nghề truyền thống trong cấu trúc đặc trưng của đô thị Huế. Kỷ yếu hội nghị chuyên gia đánh giá quý kiến trúc đô thị Huế.

[16]. Ngô Doãn Đức, (2003), Sông Hương với tư cách một nhân tố tổ chức không gian và cảnh quan trong quý kiến trúc đô thị đặc trưng của Huế, Kỷ yếu hội nghị chuyên gia đánh giá quý kiến trúc đô thị Huế.

[17]. UNESCO, (1993), Nomination File - Complex of Hue Monuments, UNESCO World Heritage Centre.

[18]. Bureau des Amis du Vieux Hué (BAVH) (1907-1945), Bulletin des Amis du Vieux Hué, nhiều số, Huế.

[19]. M'Bow, Amadou-Mahtar (1981), UNESCO General Conference Speeches, Paris. Ấn phẩm kỷ niệm 5 năm Huế di sản thế giới, Trung tâm Bảo tồn di tích cố đô Huế.

[20]. Bản đồ Trung tâm Lưu trữ quốc gia I.

[21]. Bản đồ Trung tâm bảo tồn di tích cố đô Huế.